

Bản án số: 01/2022/HSPT

Ngày: 07-6-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Minh Quang;

*Các Thẩm phán:* Ông Võ Nguyên Tùng và bà Vũ Ngọc Hà;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thục Uyên, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Minh Hồng** - Kiểm sát viên.

Ngày 07/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2022/TLPT-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Minh T do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 29/2021/HS-ST ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên.

*Bị cáo có kháng cáo:* **Nguyễn Minh T**, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 09/6/2003; nơi cư trú: Thôn Phụng Tường 2, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Tân, sinh năm 1973 và bà Lê Thị Nở, sinh năm 1973; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị Công an huyện PH, tỉnh Phú Yên điều tra về hành vi cùng với Lê Văn Trung trộm cắp tài sản xảy ra ngày 11/3/2020 tại thôn Long Phụng, xã HT, huyện PH; bị cáo có mặt tại phiên tòa;

Ngoài ra, còn có các bị cáo Phan Văn Nh, Nguyễn Quốc K, Lê Công Đ bị xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” không có kháng cáo, kháng nghị.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Ninh – Là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Ông Trình Văn Hồi, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn Phụng Tường 2, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên; có đơn xin xét xử vắng mặt;

2. Ông Phan Ngọc Ấn, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn Nho Lâm, xã Hòa Quang Nam, huyện PH, tỉnh Phú Yên; vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ông Lê Quốc Sạch, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn Đại Bình, xã Hòa Quang Nam, huyện PH, tỉnh Phú Yên; có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Thanh, sinh năm 1956; nơi cư trú: Thôn Long Phụng, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên; có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. Anh Trương Minh Nam, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn Long Phụng, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên; có đơn xin xét xử vắng mặt.

6. Ông Châu Văn Mên, sinh năm 1957; nơi cư trú: Thôn Mỹ Thành, xã Hòa Thắng, huyện PH, tỉnh Phú Yên; có đơn xin xét xử vắng mặt.

7. Ông Phạm Cư, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn Phụng Tường 2, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên; có đơn xin xét xử vắng mặt.

8. Ông Lê Tấn Khôi, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn Mậu Lâm Bắc, xã Hòa Quang Bắc, huyện PH, tỉnh Phú Yên; có đơn xin xét xử vắng mặt.

9. Ông Lê Tấn Khoa, sinh năm: 1984; nơi cư trú: Thôn Mậu Lâm Bắc, xã Hòa Quang Bắc, huyện PH, tỉnh Phú Yên; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phan Văn Dư, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn Đại Phú, xã Hòa Quang Nam, huyện Phú Hoà, tỉnh Phú Yên; vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà Lê Thị Thẩn, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn Đại Phú, xã Hòa Quang Nam, huyện Phú Hoà, tỉnh Phú Yên; vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ông Nguyễn Văn Tân, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn Phụng Tường 2, xã HT, huyện Phú Hoà, tỉnh Phú Yên; vắng mặt tại phiên tòa.

4. Bà Lê Thị Nở, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn Phụng Tường 2, xã HT, huyện Phú Hoà, tỉnh Phú Yên; vắng mặt tại phiên tòa.

5. Ông Lê Văn Thành, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn Nho Lâm, xã Hòa Quang Nam, huyện Phú Hoà, tỉnh Phú Yên; vắng mặt tại phiên tòa.

6. Bà Phan Thị Hoa, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn Nho Lâm, xã Hòa Quang Nam, huyện Phú Hoà, tỉnh Phú Yên; vắng mặt tại phiên tòa.

7. Anh Trần Quốc Quân, sinh năm 2005; nơi cư trú: Thôn Long Phụng, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên; vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện theo pháp luật của Trần Quốc Quân: Bà Trần Thị Viêt Huệ, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn Long Phụng, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên; vắng mặt tại phiên tòa.

8. Anh Tạ Thanh Hạ, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn Đông Lộc, xã Hòa Thắng, huyện PH, tỉnh Phú Yên; vắng mặt tại phiên tòa.

9. Anh Tạ Như Ý, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn Quang Hưng, xã Hòa Quang Nam, huyện PH, tỉnh Phú Yên; vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện PH, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lần 1: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 15/10/2020, Phan Văn Nhũ Nguyễn Minh T đi trộm cắp tài sản, T đồng ý. Nh điều khiển xe mô tô 78L1-9367 chở T đi

ngang nhà ông Trình Văn Hồi thuộc thôn Phụng Tường 2, xã HT, huyện PH thấy có 02 cây Ba chia để sát hàng rào bê tông trước nhà, nên Nh dùng xe rồi cùng với T leo qua hàng rào vào bên trong nhờ 02 cây Ba chia mang về nhà T, chia mỗi người một cây để trồng.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 14/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện PH kết luận: 02 cây Ba chia có giá 350.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 02 giờ ngày 30/12/2020, Phan Văn Nhũ Nguyễn Quốc K đi trộm cắp tài sản, K đồng ý. K điều khiển xe mô tô Sirius chở Nh đi đến thôn Nho Lâm, xã Hòa Quang Nam, huyện PH, thấy nhà ông Phan Ngọc Ấn có nhiều cây cảnh nên K dùng xe, Nh dùng kim còng lực cắt hàng rào lưới B40 nhà ông Ấn rồi vào bên trong nhờ 01 cây Ba chia rồi đem về nhà K cất giấu. Đến chiều cùng ngày, K bán cây trên cho Tạ Thanh Hạ trú thôn Đông Lộc, xã Hòa Thắng, huyện PH được 400.000 đồng, số tiền này K tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 07/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện PH kết luận: 01 cây Ba chia có giá 2.000.000 đồng.

Lần 3: Khoảng 02 giờ ngày 16/01/2021, Phan Văn Nhũ Nguyễn Minh T đi trộm cắp tài sản, T đồng ý. Nh điều khiển xe mô tô 78L1-9367 chở T đi đến thôn Đại Bình, xã Hòa Quang Nam thấy nhà ông Lê Quốc Sạch có nhiều cây cảnh nên Nh dùng xe, dùng kim còng lực cắt lưới B40 nhà ông Sạch rồi Nh và T vào bên trong nhờ 17 cây Ba chia và 01 cây Hải Châu. Sau đó, Nh bán những cây này nhưng không ai mua nên Nh trồng số cây trên tại nhà của Nh, trong quá trình trồng chết 07 cây Ba chia.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 15/4/2021 và ngày 11/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện PH kết luận: 17 cây Ba chia và 01 cây Hải Châu có giá trị 7.020.000 đồng.

Lần 4: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 25/01/2021, Phan Văn Nhũ Trần Quốc Quân đi trộm cắp tài sản, Quân đồng ý. Nh điều khiển xe mô tô Wave (*không rõ biển số*) chở Quân đi đến thôn Long Phụng, xã HT, huyện PH thấy nhà ông Nguyễn Thanh có nhiều cây cảnh nên Nh dùng xe và dùng kim còng lực cắt lưới B40 cửa ngõ nhà ông Thanh rồi cùng Quân vào bên trong nhờ 01 cây Sam và 01 cây Ba chia mang về nhà của Nh cất giấu. Khi đi đến đoạn đường bê tông thuộc thôn Long Phụng, xã HT, huyện PH, Quân ném cây Ba chia xuống đám ruộng. Đến sáng cùng ngày, Nh trồng cây Sam này nhưng nói với Quân bán cây Sam được 1.000.000 đồng và đưa cho Quân 500.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 16/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện PH kết luận: 01 cây Sam và 01 cây Ba chia có giá 1.500.000 đồng.

Lần 5: Khoảng 01 giờ ngày 10/02/2021, Phan Văn Nhũ Trần Quốc Quân đi trộm cắp tài sản, Quân đồng ý. Nh điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave chở Quân đi đến thôn Long Phụng, xã HT thấy nhà ông Trương Minh Nam có nhiều cây cảnh, Nh dùng xe rồi Nh và Quân đột nhập vào nhà ông Nam nhờ trộm 02 cây Sam, 01 cây Ba chia, 01 cây Chùm rậm mang về nhà của Nh cất giấu. Đến sáng

cùng ngày, Nh bán cây Sam cho một người ở thôn Phong Niên, xã Hòa Thắng, huyện PH được 300.000 đồng, Nh và Quân tiêu xài hết, số cây còn lại Nh trồng tại nhà mình.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 17/4/2021 và ngày 15/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện PH kết luận: 02 cây Sam, 01 cây Ba chia lá nhỏ, 01 cây Chùm rùm có giá 1.300.000 đồng.

Lần 6: Khoảng 02 giờ ngày 13/02/2021, Phan Văn Nh rủ Nguyễn Minh T đi trộm cắp tài sản, T đồng ý. Nh điều khiển xe mô tô 78L1-9367 chở T đi đến thôn Mỹ Thành, xã Hòa Thắng, huyện PH thấy nhà ông Châu Văn Mên có nhiều cây cảnh, Nh dừng xe đứng ngoài cảnh giới, T leo qua hàng rào sắt vào bên trong nhổ trộm 01 cây Ngâu và lấy 01 lồng chim gỗ bên trong lồng chim có 01 con Cu cườm đem về nhà Nh cất giấu. Sau đó, Nh bán nhưng không ai mua nên Nh trồng cây Ngâu và nuôi con Cu cườm trên.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 18/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện PH kết luận: 01 cây Ngâu, 01 lồng gỗ và 01 con Cu cườm có giá 900.000 đồng.

Lần 7: Khoảng 23 giờ ngày 15/02/2021, Lê Công Đ rủ Phan Văn Nh và Nguyễn Minh T đi trộm cắp tài sản, Nh và T đồng ý. T điều khiển xe mô tô 78L1-9367 chở Đ, Nh đi ngang qua nhà ông Phạm Cư thuộc thôn Phụng Tường 2, xã HT thấy 01 cây Sam đang để sát hàng rào bê tông trước cửa nhà. Nh dừng xe, T đứng cảnh giới còn Nh và Đ đi đến đứng bên ngoài hàng rào lấy cây Sam này đưa ra ngoài rồi mang đến bờ mương gần nhà T cất giấu.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 19/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện PH kết luận: 01 cây Sam có giá 200.000 đồng.

Lần 8: Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 16/02/2021, Phan Văn Nh tiếp tục điều khiển xe mô tô 78L1-9367 chở Đ và T đi ngang qua nhà ông Lê Tấn Khôi thuộc thôn Mậu Lâm Bắc, xã Hòa Quang Bắc thì nghe Tg gà gáy nên Nh dừng xe, T đứng bên ngoài cảnh giới còn Nh và Đ vào bên trong bắt 02 con gà cồ nòi, 02 con gà rừng mang ra ngoài. Lúc này, Đ thấy nhà ông Lê Minh Khoa (kế bên nhà Khôi) có 01 cái lồng chim bằng sắt bên trong có 01 con Cu cườm nên Đ lấy trộm thì ông Khoa và ông Khôi phát hiện bắt giữ T cùng tang vật, Đ và Nh chạy thoát.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 20/4/2021 và ngày 06/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện PH kết luận: 02 con gà cồ nòi; 02 con gà rừng; 01 lồng chim bằng sắt và 01 con Cu cườm có giá 1.800.000 đồng.

**Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2021/HS-ST ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện PH đã tuyên: Các bị cáo Phan Văn Nh, Nguyễn Minh T, Nguyễn Quốc K, Lê Công Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, o khoản 1 Điều 52, Điều 91, 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn Nh 01(Một) năm tù; Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 01 năm 03 tháng tù của Bản án số 78/2021/HS-PT ngày 18/10/2021, buộc bị cáo phải chấp

hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày chấp hành Bản án số 78/2021/HS-PT.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 91, 101 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Công Đ 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phân trách nhiệm dân sự, phân xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/12/2021, bị cáo Nguyễn Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm, phạt Nguyễn Minh T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Minh T tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[2] Bị cáo T là người có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng để thỏa mãn nhu

cầu cá nhân, bị cáo T cùng với Nh, Đ, K đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[3] Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo cùng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo T là người chưa thành niên, nên Tòa cấp sơ thẩm áp dụng Điều 91, 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù là phù hợp. Các tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo nhưng không có tình tiết gì mới. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét.

Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 29/2021/HSST, ngày 07/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Minh T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Minh T phải bồi thường cho bị hại Lê Quốc Sạch 1.000.000đ (*Một triệu đồng*).

Bị cáo T không đủ tài sản để bồi thường thì cha mẹ bị cáo phải bồi thường cho người bị hại.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi trả chậm quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự đối với số tiền chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về vật chứng: Đã xử lý theo bản án sơ thẩm số 29/2021/HS-ST ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện PH.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm, 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao (1);
- TAND huyện PH (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- Phòng KTNV-THA (1);
- CA huyện PH (1);
- Sở tư pháp (1);
- Bị cáo (1);
- Người tham gia tố tụng khác (1);
- Lưu án văn (1), lưu hồ sơ (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Minh Quang**